CTCP Vinaconex 25 (HNX: VCC)

FireAnt

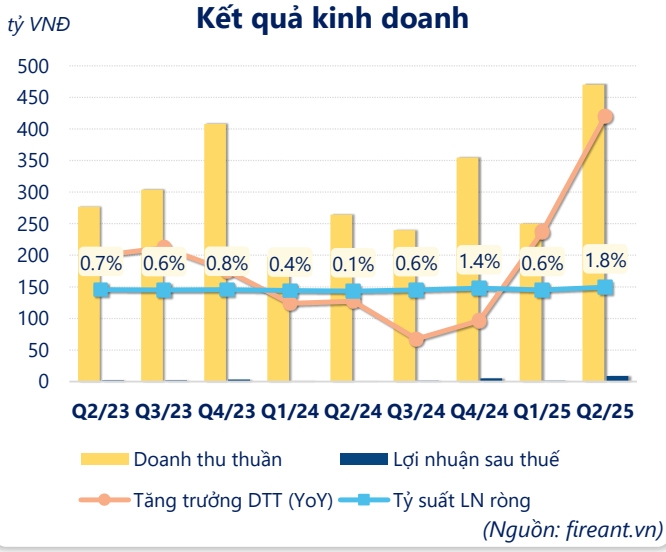
Ngày 30/06/2025	9,300 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-4.1%	-4.1%	2.2%

ROE — Q2/25: 6.1% | +/- YoY: ▲ 3.2%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	470 tỷ VNĐ	▲ 220 ▲ 88.2%	▲ 206 ▲ 78.2%
LN gộp	42.9 tỷ VNĐ	▲ 22.3 ▲ 108%	▲ 15.4 ▲ 56.1%
LN thuần	9.10 tỷ VNĐ	▲ 7.81 ▲ 606%	▲ 9.50 ▲ 2375%
LN sau thuế	8.67 tỷ VNĐ	▲ 7.11 ▲ 456%	▲ 8.40 ▲ 3112%

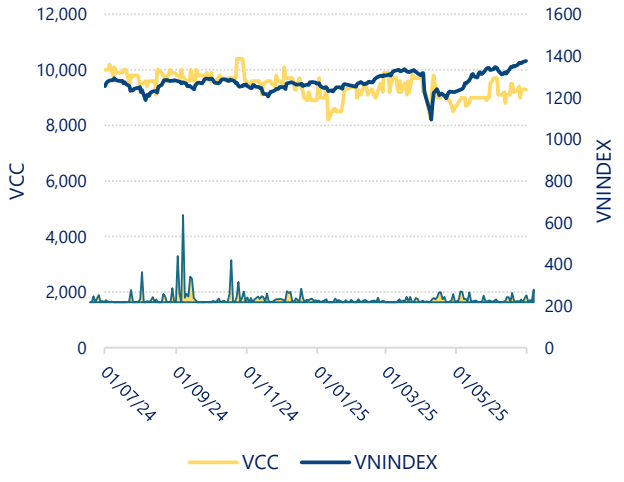
	6T 2025	YoY
DT thuần	721 tỷ VNĐ	▲ 259 ▲ 55.8%
LN gộp	63.5 tỷ VNĐ	▲ 16.8 ▲ 36.0%
LN thuần	10.4 tỷ VNĐ	▲ 9.78 ▲ 1566%
LN sau thuế	10.2 tỷ VNĐ	▲ 9.20 ▲ 928%

Kết quả kinh doanh



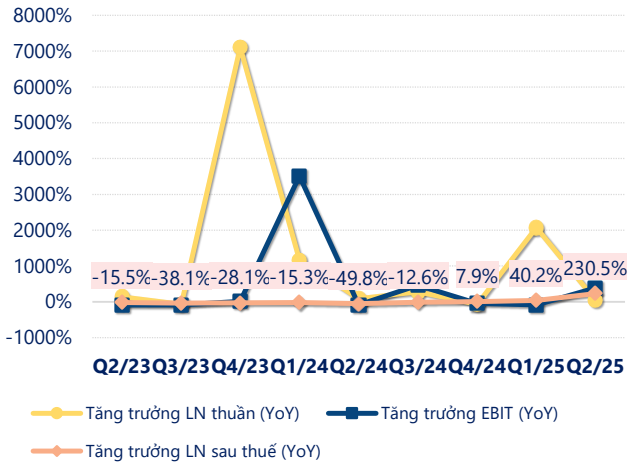
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



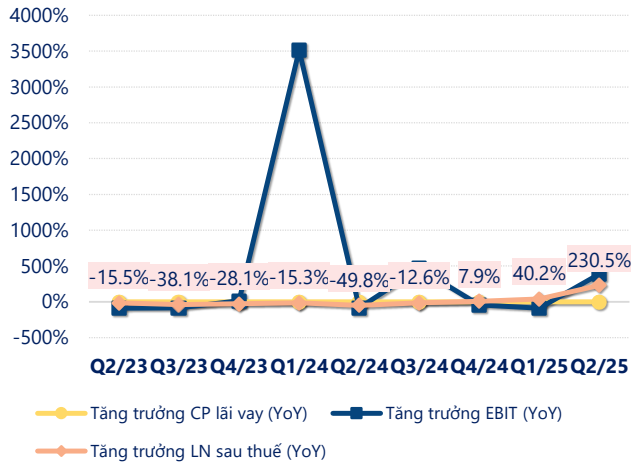
CTCP Vinaconex 25 (HNX: VCC)

Tăng trưởng lợi nhuận



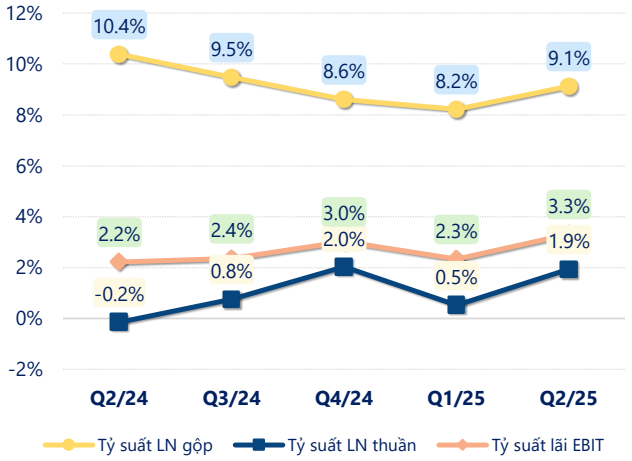
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



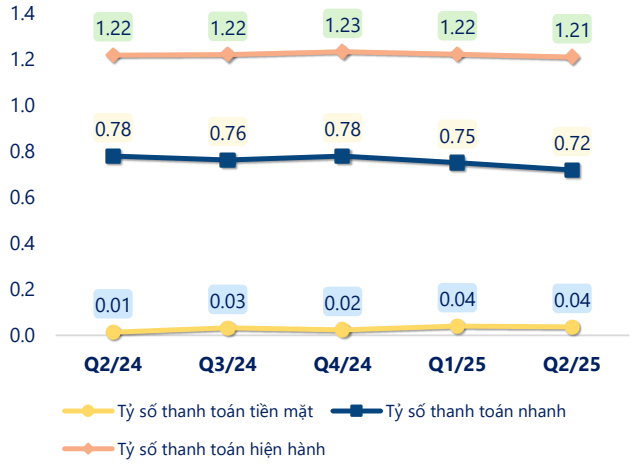
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



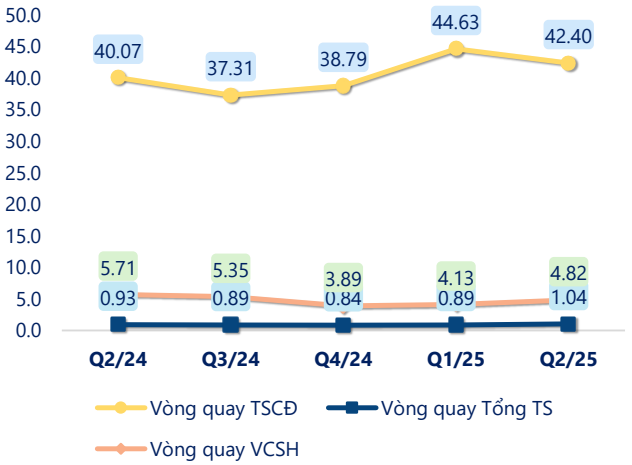
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



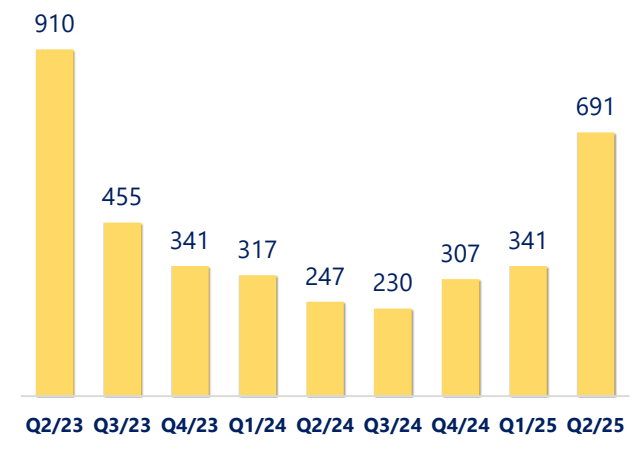
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

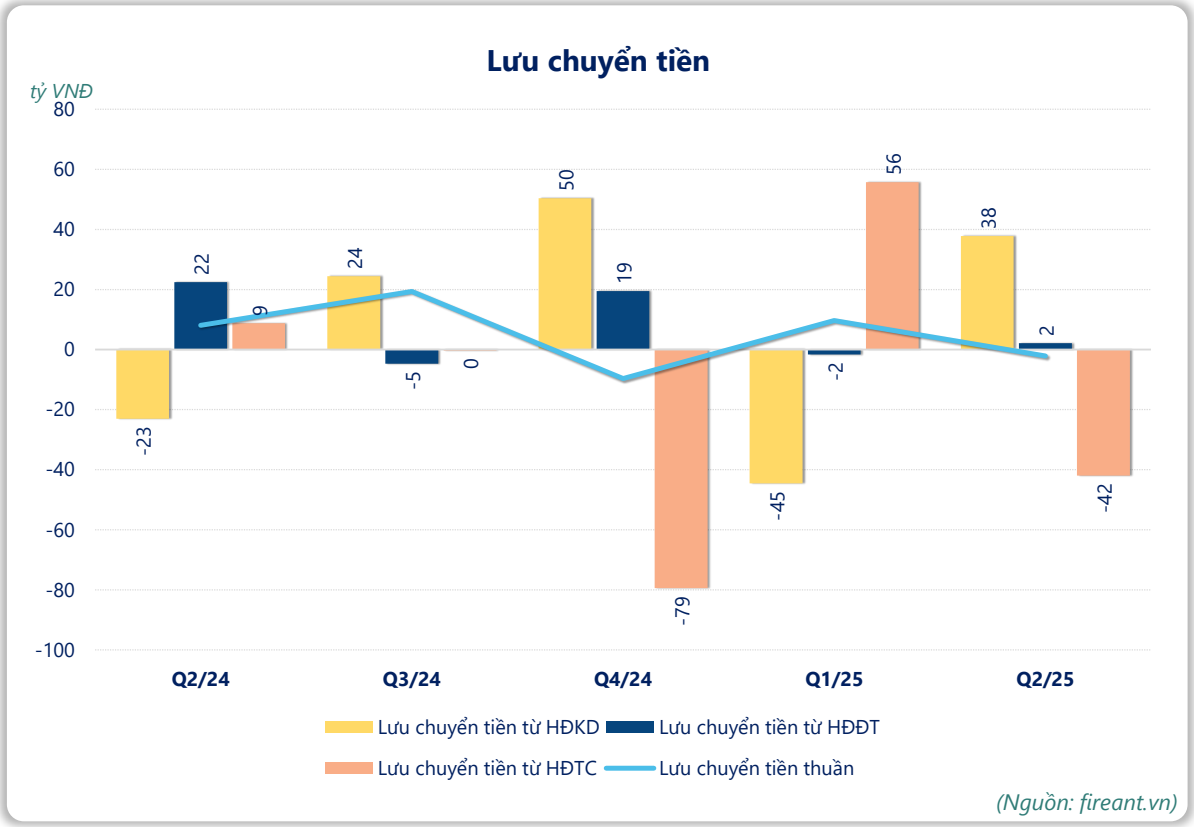


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vinaconex 25 (HNX: VCC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**470**	**264**	**78.2%**	**721**	**462**	**55.8%**
Giá vốn hàng bán	427	237	80.4%	657	416	58.1%
Lợi nhuận gộp	42.9	27.5	56.1%	63.5	46.7	36.0%
Doanh thu HĐTC	0.76	1.29	-41.3%	1.38	2.28	-39.4%
Chi phí TC	4.52	4.87	-7.2%	8.40	9.29	-9.5%
Chi phí lãi vay	4.52	4.87	-7.2%	8.40	9.29	-9.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	12.9	13.4	-4.0%	22.2	21.5	3.0%
Chi phí QLDN	**17.2**	**10.9**	**57.9%**	**23.9**	**17.5**	**36.6%**
LN thuần từ HĐKD	9.10	-0.40	2375%	10.4	0.62	1566%
Lợi nhuận khác	**1.97**	**1.39**	**41.8%**	**2.62**	**1.37**	**90.7%**
LN trước thuế	11.1	1.00	1007%	13.0	2.00	551%
Lợi nhuận sau thuế	**8.67**	**0.27**	**3112%**	**10.2**	**1.00**	**928%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.67**	**0.27**	**3112%**	**10.2**	**1.00**	**928%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)